TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.

2. Ông Lâm Huỳnh Đệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-DS ngày 7 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-DS ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; địa chỉ: đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận I, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo T; đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận I, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 52/2021/UB-OCB ngày 13/3/2021) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Bùi Duy P, sinh năm: 1987; địa chỉ: đường 100 Bình Thới, Phường MB, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

Bà Hồ Thị Kim Th, sinh năm: 1988; địa chỉ: đường 100 Bình Thới, Phường MB, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, bản tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Bảo T trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng số ST19013027/2019/QTC/HĐTD ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ để vay vốn số ST19013027/2019/QTCKUNN ngày 28/6/2019 tại Ngân hàng với ông

Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th. Căn cứ vào thu nhập của ông P và bà Th, Ngân hàng đã đồng ý số tiền vay 3900000000 (Ba tỷ chín trăm triệu đồng chẵn) với mục đích tiêu dùng mua sắm trang thiết bị nội thất trong gia đình.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số ST19013027/2019/QTC/HĐTD ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ số ST19013027/2019/QTCKUNN ngày 28/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Hồ Thị Kim Th và ông Bùi Duy P

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu bà Th và ông P thanh toán số tiền tạm tính đến 15/3/2022 như sau:

Nợ gốc: 3.802.499.944 đồng và nợ lãi là 1.333.000.251 đồng và tiền lãi. Tổng số tiền là 5.135.500.195 đồng, ngoài ra bà Th, ông P còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/3/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

* Đối với bị đơn ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th

Theo vào Kết quả xác minh của Công an Phường 14, Quận 11 thì ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường 100 Bình Thới, Phường MB, Quận XI, Thành phố H. Hiện không thực tế cư ngụ tại địa phương. Tạm trú tại 34/1 đường THĐ, tổ 39, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Theo kết quả xác minh của Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th không có tạm trú tại địa chỉ 34/1 đường Trịnh Hoài Đức, tổ 39, Khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương từ năm 2016 đến nay. Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được.

* Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và cung cấp bảng tính lãi tạm tính đến ngày 27/4/2022, yêu cầu ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th thanh toán số tiền 5.288.637.948 đồng, gồm nợ gốc: 3.802.499.944 đồng và nợ lãi là 1.486.138.004 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã chậm thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào nội dung tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Bùi Duy P và Hồ Thị Kim Thoa về hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Bùi Duy P và Hồ Thị Kim Thoa có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo hướng dẫn tại điểm e khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 25/4/2022. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 05/4/2022 và 8 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu số tiền nợ của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng hạn mức số ST19013027/2019/QTC/HĐTD ngày 27/6/2019 và Khế ước nhận nợ số ST19013027/2019/QTCKUNN ngày 28/6/2019 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th có cơ sở để xác định ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th đã vay của Ngân hàng số tiền 3.900.000.000 (Ba tỷ chín trăm triệu) đồng. Đây là giao dịch dân sự trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P và bà Th đã

vi phạm về nghĩa vụ thanh toán; việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P và bà Th trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/4/2022 là 5.288.637.948 đồng, gồm nợ gốc: 3.802.499.944 đồng và nợ lãi là 1.486.138.004 đồng, ngoài ra ông P và bà Th còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

[4] Về xử lý tài sản đang thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay, ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th đã thế chấp bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 2533/2008 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/7/2008, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 28/12/2015 tại địa chỉ đường 100 Bình Thới, Phường MB, Quận XI, Thành phố H. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm và thế chấp tài sản đã được các bên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Do đó, trong trường hợp ông P và bà Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 5.288.637.948 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là đồng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th phải chịu số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 27/4/2022 là 5.288.637.948 (năm tỷ hai trăm hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám) đồng, gồm nợ gốc: 3.802.499.944 (ba tỷ tám trăm lẻ hai triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng và nợ lãi là 1.486.138.044 (một tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bốn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tọa lạc tại địa đường 100 Bình Thới, Phường MB, Quận XI, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 2533/2008 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/7/2008, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 28/12/2015 được công chứng theo Hợp đồng thế chấp số ST 19013027/2019/QTC/HĐTC ngày 27/6/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn. Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà số tiền phát mãi đối với tài sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại. Trong trường hợp ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng mà không phải phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại bản chính giấy chứng nhận chủ sở hữu đối với tài sản thế chấp cho ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th.

2. Về án phí:

Ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 113.288.638 (một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi tám) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.248.407 (Năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm lẻ bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052894 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Bùi Duy P và bà Hồ Thị Kim Th phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Chi phí này nộp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoài